

SỞ GD&ĐT TỈNH QUẢNG NGÃI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG PTDTNT THPT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TU MƠ RÔNG

Số: 41/QĐ-DTNT THPT

Tu Mơ Rông, ngày 21 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTNT THPT TU MƠ RÔNG

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác; Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học; Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND, ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định nội dung và mức chi tổ chức các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 714/QĐ-SGDĐT, ngày 28/4/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc giao quyền tự chủ tài chính cho

đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 1957/QĐ-SGDĐT, ngày 29/12/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định số 731/QĐ-SGDĐT, ngày 07/5/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 (kinh phí thực hiện một số chính sách giáo dục năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2213/SGDĐT, ngày 12/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc ý kiến về dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường PTDTNT THPT Tu Mơ Rông;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của Nhà trường tại Cuộc họp ngày 04/5/2025 và Cuộc họp ngày 18/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường PTDTNT THPT Tu Mơ Rông năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký; các tổ chức, cá nhân của Trường PTDTNT THPT Tu Mơ Rông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- Kho bạc Nhà nước khu vực XV (báo cáo);
- Hiệu trưởng, các P. Hiệu trưởng (biết);
- Đăng thông báo công khai website của Trường;
- Lưu KT, VP.

HIỆU TRƯỞNG

Văn Trọng Lưu

QUY CHẾ

Chi tiêu nội bộ của Trường PTDTNT THPT Tu Mơ Rông năm 2026

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Tạo quyền chủ động trong quản lý và chi tiêu tài chính đối cho thủ trưởng đơn vị, viên chức, người lao động trong đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Là căn cứ để Kho bạc Nhà nước quản lý, kiểm soát thanh toán các khoản chi tiêu của đơn vị qua Kho bạc Nhà nước và để các cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính và các cơ quan thanh tra, kiểm toán theo dõi, kiểm tra theo quy định.
- Sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Tạo công bằng trong đơn vị; khuyến khích tăng thu, tiết kiệm chi, thu hút và giữ được những người có năng lực trong đơn vị.

2. Yêu cầu

Quy chế này được xây dựng trên cơ sở thảo luận rộng rãi dân chủ, công khai trong toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động của nhà trường; đảm bảo nguyên tắc đúng quy định của Nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối nguồn tài chính của đơn vị, trong phạm vi nguồn kinh phí được giao.

Các khoản chi quy định của Quy chế chi tiêu nội bộ phải đảm bảo hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định pháp luật, trừ các khoản chi thực hiện khoán chi theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định các khoản chi, mức chi và thực hiện chi trả các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với viên chức, người lao động, học sinh, các hoạt động liên quan đến việc bồi dưỡng đội ngũ, dạy học, giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh và thực hiện các hoạt động khác của Trường PTDTNT THPT Tu Mơ Rông. Những nội dung chưa cập nhật trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thuộc Trường PTDTNT THPT Tu Mơ Rông, có giá trị trong năm 2026.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Đối với các khoản chi đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định mức chi và việc chi trả cụ thể

1. Lương và các chế độ phụ cấp lương

a) Đối với viên chức và nhân viên hợp đồng lao động không thời hạn

Thực hiện theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP, ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, ngày 30/6/2024 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn;

Thông tư Liên tịch số 11/2005/TTLT/BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Lao động TBXH, Bộ Tài chính và Ủy ban dân tộc về Hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực;

Thông tư số 33/2005/TT-BGD&ĐT, ngày 08/12/2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Nghị định 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo;

Nghị định 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về Về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Công văn số 9552/GDĐT-TCCB ngày 26/9/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm cho CB, CC, VC làm việc trong phòng thí nghiệm;

Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông và Thông tư 26/2006/TT-BVHTT ngày 21/2/2006 của Bộ Văn hóa – Thông tin hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm và bồi dưỡng bằng hiện vật đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hoá - thông tin;

Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27/3/2018 hướng dẫn về thẩm quyền, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, phụ cấp trách nhiệm công việc của kế toán trưởng, phụ trách kế toán của đơn vị kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước;

Quyết định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp;

Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg, ngày 06/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề;

Thực hiện chi trả theo tháng; thời gian chi trả đầu tháng, khi có kinh phí cấp trên giao.

b) Đối với người lao động hợp đồng lao động có thời hạn (Bảo vệ, phục vụ, nấu ăn cho học sinh)

- Đối với người lao động hợp đồng phục vụ, bảo vệ: Thực hiện theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và hợp đồng lao động cụ thể giữa Trường PTDTNT THPT Tu Mơ Rông với người lao động.

- Đối với người lao động hợp đồng nấu ăn cho học sinh: Thực hiện Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

- Thực hiện chi trả theo tháng; thời gian chi trả đầu tháng, khi có kinh phí cấp trên giao.

2. Chi trả tiền dạy thêm giờ

- Thực hiện theo Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT, ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

- Thực hiện chi trả theo năm học, khi có kinh phí cấp trên giao.

- Hồ sơ thanh toán gồm: Phân công chuyên môn giảng dạy, giáo dục trong năm học; bảng kê tiết dạy, giáo dục của cá nhân từng tháng; bảng tổng hợp số tiết đã thực hiện của tất cả cá nhân toàn trường trong năm học có xác nhận của Phó Hiệu trưởng phụ trách; tổng hợp tiết dạy thêm giờ của từng cá nhân trong năm học được Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Bồi dưỡng, trang phục giáo viên giảng dạy môn thể dục thể thao

Thực hiện theo Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg, ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao; cụ thể:

- Chế độ bồi dưỡng bằng tiền: Được chi trả cùng với thời điểm chi trả tiền lương hàng tháng.

- Chế độ trang phục: Dự trù kinh phí mua sắm trang phục được hiệu trưởng phê duyệt; cá nhân thực hiện việc mua trang phục, có hóa đơn và các chứng từ thanh toán theo quy định hiện hành.

4. Chế độ, chính sách đối với giáo viên giáo dục quốc phòng và an ninh

- Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 15/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BQP-BCA-BNV-BTC ngày 16/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính Quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Giao cá nhân thực hiện mua trang phục, có dự trù kinh phí mua sắm trang phục được hiệu trưởng phê duyệt, hóa đơn và các chứng từ thanh toán theo quy định hiện hành.

5. Chi làm thêm giờ cho viên chức hành chính

- Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC, ngày 05/01/2005 hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Có xác nhận hoặc phân công nhiệm vụ của hiệu trưởng, hồ sơ thanh toán theo quy định hiện hành.

6. Chính sách đối với học sinh nội trú, học sinh bán trú

- Thực hiện theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

- Trong đó, mức chi tiền tàu, xe cho mỗi học sinh nội trú lớp 10, 11 hai lần/năm học (vào dịp tết nguyên đán và dịp nghỉ hè cả lượt đi và lượt về), học sinh nội trú lớp 12 một lần (vào dịp tết nguyên đán cả lượt đi và lượt về): Thực hiện theo hình thức khoán, mức chi 1.500 đồng/km, khoảng cách từ Trường PTDTNT THPT Tu Mơ Rông về địa chỉ nơi học sinh cư trú (km).

7. Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập

Thực hiện theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

8. Chính sách đối với học sinh khuyết tật

Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động-Thương binh và xã hội, Bộ Tài chính Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

Điều 4. Đối với các khoản chi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định mức tối đa hoặc chưa quy định mức chi và việc chi trả cụ thể

1. Chi hội nghị, hội thảo cấp trường

Các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo cấp trường bao gồm: Trang trí, in sao tài liệu, nước uống,... được thanh toán theo thực tế dự trù kinh phí được hiệu trưởng phê duyệt.

2. Chi công tác phí

Áp dụng Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư số 12/TT-BTC ngày 19/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND, ngày 24/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với cơ quan, đơn vị tỉnh Quảng Ngãi.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đi công tác, tập huấn,...(gọi chung là công tác) theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản, giấy giới thiệu của Hiệu trưởng; có khoảng cách nơi đến so với vị trí của Trường PTDTNT THPT Tu Mơ Rông từ 15 km trở lên được thanh toán các khoản sau:

a) Tiền chi phí đi lại

- Theo hóa đơn thực tế: Thanh toán theo giá ghi trên vé, hoá đơn, chứng từ mua vé hợp pháp theo quy định của pháp luật.
- Theo khoán tự túc phương tiện: **1.500 đồng/km** thực tế đã di chuyển.

b) Phụ cấp lưu trú

Thực hiện theo Điều 4 Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND, ngày 24/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:

- Đi công tác ngoài tỉnh 300.000 đồng/người/ngày (kể cả đi và về trong ngày).
- Đi công tác trong tỉnh (không bao gồm đặc khu Lý Sơn)
 - + Khoảng cách từ cơ quan, đơn vị đến nơi công tác từ 15km đến dưới 50km: 150.000 đồng/ngày/người (kể cả đi và về trong ngày).
 - + Khoảng cách từ cơ quan, đơn vị đến nơi công tác từ 50km trở lên: 250.000 đồng/ngày/người (kể cả đi và về trong ngày);
- Cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng của đơn vị được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo (bao gồm đặc khu Lý Sơn) thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú là 400.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển, đảo).

*** Thời gian tính để chi trả bằng số buổi thực tế công tác cộng số buổi thực tế đi đường (2 buổi bằng 01 ngày).**

c) Tiền thuê phòng nghỉ

Thực hiện **hình thức khoán** quy định tại Khoản 1, Điều 5 Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND, ngày 24/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:

- Đối với đi công tác ngoài tỉnh

+ Đi công tác tại các thành phố trực thuộc Trung ương: 600.000 đồng/ngày/người;

+ Đi công tác tại các tỉnh còn lại: 500.000 đồng/ngày/người.

- Đối với đi công tác trong tỉnh

+ Nơi đến công tác là các xã (thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ), đặc khu mức khoán 300.000 đồng/ngày/người;

+ Nơi đến công tác là các xã, phường còn lại, mức khoán 400.000 đồng/ngày/người.

+ Thời gian được tính để chi trả: Nếu nơi đến công tác là các xã, phường phía Tây tỉnh Quảng Ngãi (tỉnh Kon Tum cũ): Thời gian tính để chi trả bằng số buổi thực tế công tác (2 buổi bằng 01 ngày) cộng $\frac{1}{2}$ ngày đến trước. Nếu nơi đến công tác là các địa phương khác ngoài các xã, phường phía Tây tỉnh Quảng Ngãi (tỉnh Kon Tum cũ): Thời gian tính để chi trả bằng số ngày thực tế công tác (1 buổi làm tròn bằng 01 ngày) cộng 01 ngày đến trước.

d) Trường hợp đi công tác từ 10 ngày liên tục trở lên/đợt: Thực hiện thanh toán bằng 10 ngày.

e) Khoản hỗ trợ thường xuyên đi công tác lưu động

Thực hiện hiện theo Điều 6 Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND, ngày 24/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; cụ thể:

- Viên chức, người lao động thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng thì được thanh toán khoản tiền hỗ trợ tiền gửi xe, xăng xe theo mức tối đa 700.000 đồng/người/tháng

- Đối tượng được hưởng khoản tiền công tác phí theo tháng nếu được cấp có thẩm quyền cử đi thực hiện nhiệm vụ theo các đợt công tác cụ thể, thì được thanh toán chế độ công tác phí theo quy định này; đồng thời vẫn được hưởng khoản tiền công tác phí khoán theo tháng nếu đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng.

*** Hồ sơ thanh toán, thực hiện chi trả công tác phí:** Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cử đi công tác; giấy đi đường có đầy đủ các thông tin; các hóa đơn, giấy đề nghị thanh toán và các chứng từ liên quan theo quy định hiện hành. Hồ sơ gửi cho kế toán trong vòng 01 tuần sau khi kết thúc đợt công tác; thời gian thanh toán trong vòng 01 quý.

3. Chi hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các ngày lễ, tết (Tết Dương lịch, Tết Nguyên Đán, Ngày Quốc khánh, Lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam, Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Chiến thắng 30/4 và Ngày Quốc tế Lao động 01/5 - chỉ thực hiện khi đơn vị được cấp nguồn kinh phí tự chủ)

Mức chi do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở nguồn kinh phí được cấp trên giao và trong **khả năng kinh phí tiết kiệm được**, mức chi không quá 500.000đ/người/lần.

Thực hiện chi trả trước thời gian diễn ra. Hồ sơ thanh toán gồm: Quyết định của Hiệu trưởng, hóa đơn và chứng từ liên quan theo quy định hiện hành.

4. Chi quản lý học sinh ngoài giờ lên lớp

- Thực hiện theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách và nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền cấp.

- Về mức chi: Căn cứ tổng số kinh phí được cấp và thời gian thực hiện, Hiệu trưởng quyết định mức chi cụ thể cho mỗi đơn vị thời gian thực hiện.

- Hồ sơ thanh toán gồm: Bảng phân công nhiệm vụ, Bảng kê số buổi trực quản lý nội trú và trực quản lý tự học của học sinh ngoài giờ lên lớp từng tháng, tổng hợp từng học kỳ, có xác nhận của các Phó Hiệu trưởng phụ trách và bảng kê tiền quản lý học sinh ngoài giờ của Kế toán được Hiệu trưởng phê duyệt.

5. Thuê giáo viên thỉnh giảng

- Thực hiện theo Thông tư 44/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2011 Ban hành Quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục; mức thuê thỉnh giảng: 150.000 đồng/tiết dạy.

- Thực hiện khi đơn vị thiếu giáo viên theo định mức biên chế và có sự đồng ý của Sở Giáo dục và Đào tạo; chi trả theo thực tế phát sinh. Hồ sơ thanh toán gồm: Bảng kê tiết dạy được tổ trưởng chuyên môn và Phó Hiệu trưởng phụ trách phê duyệt, thời khóa biểu, chứng từ liên quan theo quy định hiện hành.

6. Các khoản chi quản lý hành chính

a) Chi dịch vụ công cộng

Tiền điện, nước, internet, điện thoại, vệ sinh môi trường...; thanh toán theo chứng từ thực tế.

b) Vật tư văn phòng phẩm

- Văn phòng phẩm phục vụ công tác quản lý, công tác văn phòng, công tác giáo vụ, tổ: Căn cứ vào nhu cầu thực tế, Văn phòng lập dự trù kinh phí mua sắm trình Hiệu trưởng phê duyệt để thực hiện.

- Văn phòng phẩm phục vụ in ấn bài soạn và các nhiệm vụ khác của giáo viên: Mức khoán chi 300.000 đồng/giáo viên/năm học.

c) Mua sắm, sửa chữa

Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ phụ trách, quản lý chủ trì thực hiện việc rà soát, đề nghị mua sắm, sửa chữa; phối hợp với Kế toán tham mưu Hiệu

trường thực hiện các thủ tục mua sắm, sửa chữa, nghiệm thu và đưa vào sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, định mức và các quy định hiện hành.

7. Chi tổ chức hoạt động giáo dục cấp trường

a) Thi học sinh giỏi cấp trường và tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh

Tổ chức kỳ thi, ra đề và in sao đề thi, làm phách, coi thi, chấm thi, bồi dưỡng đội tuyển dự thi, tiền ăn cho đội tuyển tham dự thi cấp tỉnh trong những ngày dự thi, khen thưởng học sinh giỏi cấp trường: Thực hiện theo Phụ lục III Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND, ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; cụ thể:

- Ban chỉ đạo cấp trường

- + Trưởng ban: 190.000 đồng/người/ngày.
- + Phó Trưởng ban: 160.000 đồng/người/ngày.
- + Ủy viên, thư ký: 110.000 đồng/người/ngày.
- + Nhân viên phục vụ: 100.000 đồng/người/ngày.

- Hội đồng/Ban ra đề thi cấp trường

- + Đề đề xuất kèm đáp án, biểu điểm: 240.000 đồng/đề.
- + Đề thi chính thức, dự bị kèm đáp án, biểu điểm:
- Chủ tịch/trưởng ban: 320.000 đồng/người/ngày;
- Phó Chủ tịch/phó trưởng ban: 280.000 đồng/người/ngày;
- Ủy viên, thư ký: 280.000 đồng/người/ngày.

- Hội đồng/Ban coi thi cấp trường

- + Chủ tịch/Trưởng ban: 260.000 đồng/người/ngày.
- + Phó Chủ tịch/Phó trưởng ban: 220.000 đồng/người/ngày.
- + Ủy viên, thư ký, giám thị, kỹ thuật viên: 170.000 đồng/người/ngày.
- + Công an, bảo vệ, nhân viên phục vụ, nhân viên y tế: 100.000 đồng/người/ngày.

- Hội đồng/Ban chấm thi, chấm thẩm định, chấm phúc khảo cấp trường

- + Chủ tịch/Trưởng ban: 260.000 đồng/người/ngày.
- + Phó chủ tịch/Phó trưởng ban: 220.000 đồng/người/ngày.
- + Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên: 200.000 đồng/người/ngày.
- + Công ăn, bảo vệ, nhân viên phục vụ, y tế: 100.000 đồng/người/ngày.

- Tập huấn, bồi dưỡng các đội tuyển dự thi cấp trường.

- + Cán bộ phụ trách các lớp tập huấn, bồi dưỡng: 150.000 đồng/người/ngày.
- + Biên soạn và giảng dạy lý thuyết: 200.000 đồng/tiết.

+ Biên soạn và giảng dạy thực hành: 150.000 đồng/tiết.

+ Trợ lý thí nghiệm, thực hành: 150.000 đồng/tiết.

- Khen thưởng học sinh đạt giải cấp trường

+ Giải nhất: 500.000 đồng/giải.

+ Giải nhì 400.000 đồng/giải.

+ Giải ba: 250.000 đồng/giải.

+ Giải khuyến khích: 150.000 đồng/giải.

- Tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh

+ Đối với giáo viên được cử hướng dẫn học sinh tham gia: Theo chế độ công tác phí hiện hành.

+ Đối với học sinh tham gia:

Tiền xe đi lại: Theo vé xe thông thường đã thực hiện thực tế; trường hợp không có vé xe thì thực hiện khoán theo mức 1.500 đồng/km thực tế di chuyển nhưng phải có danh sách ký xác nhận của học sinh;

Tiền ăn cho những ngày tập huấn và tham gia: 150.000 đồng/người/ngày.

b) Hội thi Giáo dục an toàn giao thông; Cuộc thi nghiên cứu Khoa học kỹ thuật; Cuộc thi học sinh với ý tưởng khởi nghiệp

Tổ chức kỳ thi, ra đề thi, coi thi, chấm thi; hỗ trợ học sinh tham dự thi cấp tỉnh và các chi phí khác có liên quan: Thực hiện theo Phụ lục IV Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND, ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Cụ thể:

- Ban chỉ đạo/Ban tổ chức cấp trường

+ Trưởng ban: 190.000 đồng/người/ngày.

+ Phó trưởng ban: 160.000 đồng/người/ngày.

+ Ủy viên, thư ký: 110.000 đồng/người/ngày.

+ Nhân viên phục vụ: 100.000 đồng/người/ngày.

- Hội đồng/Ban ra đề thi cấp trường

+ Đề đề xuất: 240.000 đồng/đề.

+ Ra đề thi chính thức, dự bị kèm đáp án biểu điểm:

Chủ tịch/Trưởng ban: 320.000 đồng/người/ngày;

Phó chủ tịch/Phó trưởng ban: 280.000 đồng/người/ngày;

Người ra đề thi: 280.000 đồng/người/ngày;

Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên: 250.000 đồng/người/ngày;

Bảo vệ, nhân viên phục vụ: 100.000 đồng/người/ngày.

- Hội đồng/Ban coi thi cấp trường

- + Chủ tịch/trưởng ban: 260.000 đồng/người/ngày.
- + Phó chủ tịch/phó trưởng ban: 220.000 đồng/người/ngày.
- + Ủy viên, thư ký, giám thị, kỹ thuật viên: 170.000 đồng/người/ngày.
- + Công an, bảo vệ, phục vụ, y tế: 100.000 đồng/người/ngày.

- Hội đồng/Ban chấm thi cấp trường

- + Chủ tịch/trưởng ban: 260.000 đồng/người/ngày.
- + Phó chủ tịch/phó trưởng ban: 220.000 đồng/người/ngày.
- + Ủy viên, thư ký, giám thị, kỹ thuật viên: 170.000 đồng/người/ngày.
- + Công an, bảo vệ, phục vụ, y tế: 100.000 đồng/người/ngày.

- Khen thưởng cấp trường

+ Khen thưởng cá nhân:

Giải nhất hoặc tương đương: 400.000 đồng/giải;

Giải nhì hoặc tương đương: 250.000 đồng/giải;

Giải ba hoặc tương đương: 150.000 đồng/giải.

+ Khen thưởng tập thể có từ 2 học sinh trở lên:

Giải nhất hoặc tương đương: 500.000 đồng/giải.

Giải nhì hoặc tương đương: 350.000 đồng/giải;

Giải ba hoặc tương đương: 250.000 đồng/giải;

Giải khuyến khích/giải tư: 150.000 đồng/giải.

- Tham gia cấp tỉnh

+ Đối với giáo viên:

Giáo viên được cử hướng dẫn học sinh tham gia: Theo chế độ công tác phí hiện hành;

Giáo viên hướng dẫn học sinh hoàn thiện sản phẩm KHKT để tham gia dự thi: 250.000 đồng/người/buổi (không quá 20 buổi/sản phẩm);

Giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia Hội thi ATGT, Ý tưởng khởi nghiệp: 100.000 đồng/người/ngày.

+ Đối với học sinh:

Tiền xe đi lại: Theo vé xe thông thường đã thực hiện thực tế; trường hợp không có vé xe thì thực hiện khoán theo mức 1.500 đồng/km thực tế di chuyển nhưng phải có danh sách ký xác nhận của học sinh;

Tiền ăn, nước uống cho học sinh tập luyện để tham gia: 100.000 đồng/người/ngày;

Tiền ăn học sinh tham gia: 150.000 đồng/người/ngày.

c) Hội thi văn hóa, văn nghệ; Hội thi thanh lịch; Hội thi câu lạc bộ Tiếng Anh; Hội thi Olympic Tiếng Anh; Hội thi Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, hoạt động ngoài giờ lên lớp; Hội thi giới thiệu sách; Cuộc thi Giải toán trên máy tính cầm tay

Công tác tổ chức, coi thi, chấm thi và khen thưởng: Thực hiện theo Phụ lục V Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND, ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Cụ thể như sau:

- Ban chỉ đạo/Ban tổ chức cấp trường

- + Trưởng ban: 190.000 đồng/người/ngày.
- + Phó trưởng ban: 160.000 đồng/người/ngày.
- + Ủy viên, thư ký: 110.000 đồng/người/ngày.
- + Nhân viên phục vụ: 100.000 đồng/người/ngày.

- Hội đồng/Ban ra đề thi cấp trường

- + Đề đề xuất: 240.000 đồng/đề.
- + Ra đề thi chính thức, dự bị kèm đáp án biểu điểm:
Chủ tịch/Trưởng ban: 320.000 đồng/người/ngày;
Phó chủ tịch/Phó trưởng ban: 280.000 đồng/người/ngày;
Người ra đề thi: 280.000 đồng/người/ngày;
Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên: 250.000 đồng/người/ngày;
Bảo vệ, nhân viên phục vụ: 100.000 đồng/người/ngày.

- Hội đồng/Ban coi thi cấp trường

- + Chủ tịch/trưởng ban: 260.000 đồng/người/ngày.
- + Phó chủ tịch/phó trưởng ban: 220.000 đồng/người/ngày.
- + Ủy viên, thư ký, giám thị, kỹ thuật viên: 170.000 đồng/người/ngày.
- + Công an, bảo vệ, phục vụ, y tế: 100.000 đồng/người/ngày.

- Hội đồng/Ban chấm thi cấp trường

- + Chủ tịch/trưởng ban: 260.000 đồng/người/ngày.
- + Phó chủ tịch/phó trưởng ban: 220.000 đồng/người/ngày.
- + Ủy viên, thư ký, người chấm thi (giám khảo), kỹ thuật viên: 170.000 đồng/người/ngày.

- + Công an, bảo vệ, phục vụ, y tế: 100.000 đồng/người/ngày.

- Khen thưởng cấp trường

- + **Khen thưởng cá nhân:**

Giải nhất hoặc tương đương: 400.000 đồng/giải;

Giải nhì hoặc tương đương: 250.000 đồng/giải;

Giải ba hoặc tương đương: 150.000 đồng/giải.

+ Khen thưởng tập thể có từ 2 học sinh trở lên:

Giải nhất hoặc tương đương: 500.000 đồng/giải;

Giải nhì hoặc tương đương: 350.000 đồng/giải;

Giải ba hoặc tương đương: 250.000 đồng/giải;

Giải khuyến khích/giải tư: 150.000 đồng/giải.

- Tham gia cấp tỉnh

+ Đối với giáo viên: Giáo viên được cử hướng dẫn học sinh tham gia, thực hiện theo chế độ công tác phí hiện hành.

+ Đối với học sinh:

Tiền xe đi lại: Theo vé xe thông thường đã thực hiện thực tế; trường hợp không có vé xe thì thực hiện khoán theo mức 1.500 đồng/km thực tế di chuyển nhưng phải có danh sách ký xác nhận của học sinh;

Tiền ăn, nước uống cho học sinh tập luyện để tham gia: 100.000 đồng/người/ngày;

Tiền ăn học sinh tham gia: 150.000 đồng/người/ngày.

d) Hội thi Giáo viên dạy giỏi; Hội thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi; Hội thi xây dựng thiết bị dạy học số; Hội thi thiết kế bài giảng điện tử; Hội thi giáo viên thanh lịch; Hội thi văn nghệ giáo viên; Hội thi tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học

Công tác tổ chức, ra đề thi, coi thi, chấm thi, khen thưởng và các nội dung khác có liên quan: Thực hiện theo Phụ lục VI Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND, ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Cụ thể:

- Ban chỉ đạo/Ban tổ chức cấp trường

+ Trưởng ban: 240.000 đồng/người/ngày.

+ Phó trưởng ban: 200.000 đồng/người/ngày.

+ Ủy viên, thư ký: 140.000 đồng/người/ngày.

+ Nhân viên phục vụ: 100.000 đồng/người/ngày.

- Hội đồng/Ban ra đề thi cấp trường

+ Đề đề xuất: 300.000 đồng/đề.

+ Ra đề thi chính thức, dự bị kèm đáp án biểu điểm:

Chủ tịch/Trưởng ban: 320.000 đồng/người/ngày;

Phó chủ tịch/Phó trưởng ban: 280.000 đồng/người/ngày;

Người ra đề thi: 280.000 đồng/người/ngày;

Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên: 250.000 đồng/người/ngày;

Bảo vệ, nhân viên phục vụ: 100.000 đồng/người/ngày.

- Hội đồng/Ban coi thi cấp trường

+ Chủ tịch/trưởng ban: 320.000 đồng/người/ngày.

+ Phó chủ tịch/phó trưởng ban: 280.000 đồng/người/ngày.

+ Ủy viên, thư ký, giám thị, kỹ thuật viên: 220.000 đồng/người/ngày.

+ Công an, bảo vệ, phục vụ, y tế: 100.000 đồng/người/ngày.

- Hội đồng/Ban chấm thi cấp trường

+ Chủ tịch/trưởng ban: 320.000 đồng/người/ngày.

+ Phó chủ tịch/phó trưởng ban: 280.000 đồng/người/ngày.

+ Ủy viên, thư ký, người chấm thi (giám khảo), kỹ thuật viên: 220.000 đồng/người/ngày.

+ Công an, bảo vệ, phục vụ, y tế: 100.000 đồng/người/ngày.

- Khen thưởng cấp trường

+ Giải nhất: 500.000 đồng/giải.

+ Giải nhì: 400.000 đồng/giải.

+ Giải ba: 250.000 đồng/giải.

+ Giải khuyến khích/giải tư: 150.000 đồng/giải.

e) Hội thao Quốc phòng và An ninh; Hội khỏe Phù Đổng; Hội thi thể thao

Công tác tổ chức, ra đề thi, giám khảo, thư ký, trọng tài và các nội dung khác liên quan: Thực hiện Phụ lục VII Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND, ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Cụ thể như sau:

- Hội đồng/Ban ra đề

+ Đề đề xuất: 190.000 đồng/đề.

+ Ra đề thi chính thức, dự bị kèm đáp án biểu điểm:

Chủ tịch/Trưởng ban: 260.000 đồng/người/ngày;

Phó chủ tịch/Phó trưởng ban: 230.000 đồng/người/ngày;

Người ra đề thi: 230.000 đồng/người/ngày;

Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên: 200.000 đồng/người/ngày;

Bảo vệ, nhân viên phục vụ: 100.000 đồng/người/ngày.

- Hội đồng/Ban giám khảo

- + Chủ tịch/Trưởng ban: 210.000 đồng/người/ngày;
- + Phó chủ tịch/Phó trưởng ban: 180.000 đồng/người/ngày;
- + Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên: 140.000 đồng/người/ngày;
- + Công an, bảo vệ, nhân viên phục vụ, y tế: 100.000 đồng/người/ngày.

- Ban thư ký

- + Trưởng ban: 210.000 đồng/người/ngày.
- + Phó trưởng ban: 180.000 đồng/người/ngày.
- + Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên: 140.000 đồng/người/ngày.
- + Công an, bảo vệ, nhân viên phục vụ, y tế: 100.000 đồng/người/ngày.

- Chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên

+ Trong thời gian luyện tập:

Cấp trường: 90.000 đồng/người/ngày;

Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/ngày.

+ Trong thời gian tham gia thi:

Cấp trường: 120.000 đồng/người/ngày.

Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/ngày.

- Mức chi hỗ trợ trang điểm, hóa trang cho người tham gia biểu diễn khai mạc, tổng kết

+ Cấp trường: 120.000 đồng/người/đợt.

+ Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/đợt.

- Mức chi thuê trang phục cho người tham gia biểu diễn khai mạc, tổng kết

+ Cấp trường: 60.000 đồng/người/đợt.

+ Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/đợt.

- Khen thưởng

+ Giải cá nhân:

Giải nhất/huy chương vàng: 250.000 đồng/giải;

Giải nhì/huy chương bạc: 200.000 đồng/giải;

Giải ba/huy chương đồng: 150.000 đồng/giải.

+ Giải tập thể có từ 2 đến 4 vận động viên:

Giải nhất/huy chương vàng: 400.000 đồng/giải;

Giải nhì/huy chương bạc: 300.000 đồng/giải;

Giải ba/huy chương đồng: 200.000 đồng/giải;

Giải khuyến khích: 100.000 đồng/giải.

+ Giải tập thể môn thi đấu có từ 5 vận động viên trở lên hoặc có từ 7 nội dung trở lên:

Giải nhất/huy chương vàng: 600.000 đồng/giải;

Giải nhì/huy chương bạc: 400.000 đồng/giải;

Giải ba/huy chương đồng: 250.000 đồng/giải;

Giải khuyến khích: 150.000 đồng/giải.

+ Giải toàn đoàn hội thi, giải thi đấu có từ 10 đơn vị tham gia trở lên hoặc giải thi đấu thể thao có 3 môn thi đấu trở lên:

Giải nhất: 1.000.000 đồng/giải;

Giải nhì: 800.000 đồng/giải;

Giải ba: 400.000 đồng/giải;

Giải khuyến khích: 300.000 đồng/giải.

- Thuê đạo diễn chương trình, thuê người dẫn chương trình (MC) khai mạc, tổng kết; thuê CSVC, phí khám sức khỏe vận động viên, mua vật tư y tế, một số chi khác như vận chuyển, lắp đặt, trang thiết bị, mẫu vật thực hành, văn phòng phẩm, in ấn biểu mẫu, thẻ đeo...: Căn cứ hợp đồng, hóa đơn, chứng từ trong phạm vi dự toán được giao.

g) Các hoạt động thực hành, trải nghiệm hướng nghiệp, hoạt động ngoài giờ; hoạt động ngoại khóa về giáo dục pháp luật, kỹ năng sống,... cho học sinh toàn trường

- Hoạt động thực hành, trải nghiệm hướng nghiệp, hoạt động ngoài giờ trong Chương trình giáo dục phổ thông và các hoạt động ngoại khóa về giáo dục pháp luật, kỹ năng sống,... cho học sinh toàn trường phải có kế hoạch cụ thể trong kế hoạch năm học của nhà trường;

- Mức chi thực hiện các nội dung hoạt động theo thực tế phát sinh; hồ sơ gồm: Kế hoạch hoạt động, dự trù kinh phí được hiệu trưởng phê duyệt, các chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật. Riêng hoạt động Ngày hội STEM, ngoài các khoản chi đã nêu, các lớp tham gia được hỗ trợ 1.000.000 đồng/lớp để mua sắm vật liệu hình thành các sản phẩm STEM tham gia Ngày hội.

h) Chi cho Hội đồng khoa học chăm sóc kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường

- Chủ tịch Hội đồng: 260.000 đồng/người/ngày.

- Phó chủ tịch Hội đồng: 220.000 đồng/người/ngày.

- Thư ký, ủy viên (người chấm) Hội đồng: 170.000 đồng/người/ngày.

Thời gian làm việc không quá 05 ngày/đợt.

8. Chi học sinh tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi ... các cấp chưa được quy định tại Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND, ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

a) Học sinh tham gia tại xã Tu Mơ Rông

- Chi hỗ trợ tiền nước uống: 20.000 đồng/học sinh/buổi tham gia trực tiếp.
- Hồ sơ thanh toán gồm: Hóa đơn, chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật.

b) Học sinh tham gia tại địa bàn ngoài xã Tu Mơ Rông

- Tiền xe đi, về

+ Trường hợp xe, tàu đi về có xuất vé: Thanh toán theo giá ghi trên vé xe, tàu thực tế đã thực hiện;

+ Trường hợp xe, tàu đi về không xuất vé: Thanh toán theo hình thức khoán, mức khoán 1.500 đồng/km thực tế di chuyển, phải có danh sách ký nhận của học sinh.

+ Trường hợp tổ chức hợp đồng xe theo đoàn: Giá thanh toán thực hiện theo giá hợp đồng nhưng phải thấp hơn mức khoán.

- Tiền thuê phòng ngủ

+ Nơi ngủ tại các xã, phường phía Tây Quảng Ngãi (tỉnh Kon Tum cũ), trừ xã Tu Mơ Rông: Thực hiện khoán với mức 150.000 đồng/đêm/học sinh.

- Nơi ở tại các xã, phường còn lại: Thực hiện khoán, mức khoán do hiệu trưởng quyết định trên cơ sở thực tế nhưng không cao hơn mức khoán đối với giáo viên, nhân viên.

- Tiền ăn

+ Tại các xã, phường phía Tây Quảng Ngãi (tỉnh Kon Tum cũ): Thực hiện khoán với mức 120.000 đồng/ngày/học sinh.

+ Tại các xã, phường còn lại: Thực hiện khoán, mức khoán do hiệu trưởng quyết định trên cơ sở giá thực tế nơi đến.

- Hỗ trợ tiền nước uống: Thực hiện theo hình thức khoán, mức 20.000 đồng/ngày/học sinh tham gia.

* Thực hiện chi trả, hồ sơ thanh toán: Chi trả theo thực tế phát sinh; hồ sơ thanh toán gồm: Văn bản của cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản, giấy giới thiệu của Hiệu trưởng, tờ trình (dự trù kinh phí, đề xuất...), danh sách có xác nhận của học sinh, Hiệu trưởng phê duyệt.

9. Chi hoạt động của tổ chức Đảng

Thực hiện theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư về ban hành Quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở; trong đó ngân sách nhà nước bổ sung phần chênh

lệch giữa dự toán được phê duyệt với đảng phí được trích giữ lại và thu khác của tổ chức Đảng trong năm.

10. Chi hỗ trợ các hoạt động của tổ chức Đoàn thanh niên

Ngân sách nhà nước bổ sung phần chênh lệch giữa dự toán được phê duyệt với kinh phí được trích lại và thu khác của tổ chức Đoàn thanh niên trong năm.

Thực hiện chi trả theo thực tế phát sinh; hồ sơ thanh toán gồm: Kế hoạch, dự trù kinh phí từng hoạt động được Hiệu trưởng phê duyệt và hóa đơn, chứng từ liên quan theo quy định hiện hành.

11. Khen thưởng học sinh

a). Tập thể học sinh

- Tập thể học sinh đạt thành tích học kỳ, năm học

+ Tập thể học sinh đạt thành tích thi đua học kỳ I:

Tập thể xuất sắc toàn diện: Tặng giấy khen và tiền thưởng 500.000 đồng/tập thể;

Tập thể xuất sắc từng mặt: Tặng giấy khen và tiền thưởng 300.000 đồng/tập thể.

+ Tập thể học sinh đạt thành tích thi đua năm học:

Tập thể xuất sắc toàn diện: Tặng giấy khen và tiền thưởng 800.000 đồng/tập thể;

Tập thể xuất sắc từng mặt: Tặng giấy khen và tiền thưởng 500.000 đồng/tập thể.

+ Tập thể đạt thành tích các phong trào thi đua trong năm học:

Giải nhất: Tặng tiền thưởng 400.000 đồng/giải;

Giải nhì: Tặng tiền thưởng 300.000 đồng/giải;

Giải ba: Tặng tiền thưởng 200.000 đồng/giải;

Giải khuyến khích: Tặng tiền thưởng 100.000 đồng/giải.

b) Cá nhân học sinh

- Học sinh đạt danh hiệu học sinh xuất sắc, giỏi trong năm học

Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

+ Học sinh hưởng chế độ nội trú (học sinh nội trú):

Học sinh đạt danh hiệu “Học sinh xuất sắc”: Tặng giấy khen và tiền thưởng 800.000 đồng/học sinh;

Học sinh đạt danh hiệu “Học sinh giỏi”: Tặng giấy khen và tiền thưởng 600.000 đồng/học sinh.

+ Học sinh không hưởng chế độ nội trú:

Học sinh đạt danh hiệu “Học sinh xuất sắc”: Tặng giấy khen và tiền thưởng 400.000 đồng/học sinh;

Học sinh đạt danh hiệu “Học sinh giỏi”: Tặng giấy khen và tiền thưởng 300.000 đồng/học sinh.

+ Học sinh có thành tích đột xuất trong rèn luyện và học tập trong năm học; học sinh có thành tích đặc biệt được Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường xem xét, đề nghị: Tặng giấy khen và tiền thưởng 500.000 đồng/học sinh.

- Học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa trong năm học:

+ Giải nhất: Tặng tiền thưởng 1.000.000 đồng/học sinh;

+ Giải nhì: Tặng tiền thưởng 800.000 đồng/học sinh;

+ Giải ba: Tặng tiền thưởng 600.000 đồng/học sinh;

+ Giải khuyến khích: Tặng tiền thưởng 500.000 đồng/học sinh.

- Học sinh đạt giải cuộc thi KHKT cấp tỉnh

+ Giải nhất: Tặng tiền thưởng 800.000 đồng/giải.

+ Giải nhì: Tặng tiền thưởng 600.000 đồng/giải.

+ Giải ba: Tặng tiền thưởng 400.000 đồng/giải.

+ Giải tư: Tặng tiền thưởng 200.000 đồng/giải.

- Học sinh đạt giải văn nghệ, TDTT cấp tỉnh

+ Giải nhất: Tặng tiền thưởng 500.000 đồng/giải.

+ Giải nhì: Tặng tiền thưởng 300.000 đồng/giải.

+ Giải ba: Tặng tiền thưởng 200.000 đồng/giải.

+ Giải khuyến khích: Tặng tiền thưởng 100.000 đồng/giải.

- Học sinh có thành tích xuất sắc thực hiện các nội dung phong trào thi đua của nhà trường trong năm học

+ Giải nhất: tặng tiền thưởng 100.000 đồng/giải.

+ Giải nhì: tặng tiền thưởng 80.000 đồng/giải.

+ Giải ba: tặng tiền thưởng 60.000 đồng/giải.

+ Giải khuyến khích: tặng tiền thưởng 40.000 đồng/giải.

* Thực hiện chi trả, hồ sơ thanh toán Mục 10: Chi trả theo thực tế phát sinh; hồ sơ thanh toán gồm: Quyết định khen thưởng của Hiệu trưởng và hóa đơn, chứng từ liên quan theo quy định hiện hành.

12. Khen thưởng giáo viên

a) Giáo viên đạt thành tích trong năm học được cấp có thẩm quyền công nhận, khen thưởng: Thực hiện theo quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền.

b) Giáo viên có đóng góp tích cực về dạy học, giáo dục học sinh trong năm học chưa được cấp có thẩm quyền công nhận, khen thưởng (chỉ thực hiện khi đơn vị được cấp nguồn kinh phí tự chủ)

- Giáo viên bồi dưỡng học sinh đạt học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh

- + Giải nhất: Tặng giấy khen và tiền thưởng 1.000.000 đồng/giáo viên.
- + Giải nhì: Tặng giấy khen và tiền thưởng 800.000 đồng/giáo viên
- + Giải ba: Tặng giấy khen và tiền thưởng 600.000 đồng/giáo viên.
- + Giải khuyến khích: Tặng giấy khen và tiền thưởng 400.000 đồng/giáo viên.

* Trường hợp giáo viên bồi dưỡng học sinh đạt nhiều giải trong năm học thì được khen thưởng một mức cao nhất.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh đạt giải cuộc thi KHKT cấp tỉnh

- + Giải nhất: Tặng giấy khen và tiền thưởng 800.000 đồng/giải.
- + Giải nhì: Tặng giấy khen và tiền thưởng 600.000 đồng/giải.
- + Giải ba: Tặng giấy khen và tiền thưởng 500.000 đồng/giải.
- + Giải tư: Tặng giấy khen và tiền thưởng 300.000 đồng/giải.

* Trường hợp giáo viên hướng dẫn học sinh đạt nhiều giải trong năm học thì được khen thưởng một mức cao nhất.

- Giáo viên huấn luyện học sinh đạt giải văn nghệ, TDTT cấp tỉnh

- + Giải nhất: Tặng giấy khen và tiền thưởng 600.000 đồng/giáo viên.
- + Giải nhì: Tặng giấy khen và tiền thưởng 500.000 đồng/giáo viên.
- + Giải ba: Tặng giấy khen và tiền thưởng 400.000 đồng/giáo viên.
- + Giải khuyến khích: Tặng giấy khen và tiền thưởng 200.000 đồng/giáo viên.

* Trường hợp giáo viên huấn luyện học sinh đạt nhiều giải trong năm học thì được khen thưởng một mức cao nhất.

13. Phúc lợi tập thể

a) Chế độ nghỉ phép hàng năm của cán bộ, giáo viên, nhân viên

Cán bộ giáo viên, nhân viên được nghỉ phép theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT, ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT, ngày 09/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc với giáo viên phổ thông và Bộ luật Lao động năm 2019.

Thủ tục thanh toán tiền tàu xe thực hiện theo Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 của Bộ Tài chính Quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Thanh toán tiền tàu xe phép hàng năm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên: thực hiện theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Hồ sơ thanh toán: Giấy nghỉ phép năm do thủ trưởng đơn vị ký và có xác nhận của chính quyền địa phương nơi nghỉ phép. Tiền tàu xe phép thanh toán theo mức phương thức khoán **1.500 đồng/km** (theo thực tế từ nhà đến nơi nghỉ phép) hoặc theo vé tàu, vé xe điện tử dịch vụ thông thường đúng quy định (kể cả tuyến lẻ thông thường từ tỉnh về xã), không thanh toán vé tàu, vé xe không đúng quy định, có kèm theo dịch vụ đặc biệt và vé tàu bay; bản kê đề nghị thanh toán.

b) Hỗ trợ trực lễ, tết, bão lũ... (chỉ thực hiện khi đơn vị được cấp nguồn kinh phí tự chủ)

Hỗ trợ trực lễ, tết, bão lũ...: 200.000 đồng/người/ngày đêm; thực hiện chi trả khi có nguồn chi, theo thực tế phát sinh. Hồ sơ thanh toán gồm: Lịch phân công trực được Hiệu trưởng ký, chứng từ liên quan theo quy định hiện hành.

c) Phúng viếng: Trường hợp cán bộ, giáo viên, nhân viên hoặc chồng, vợ, con, bố mẹ ruột, bố mẹ vợ hoặc chồng mất thì Trường tổ chức thăm, viếng; mức khoán 1.500.000 đồng/người và tiền xe đi về cho người đại diện được Hiệu trưởng cử thực hiện.

Điều 5. Sử dụng kinh phí tiết kiệm (khi đơn vị được cấp nguồn kinh phí tự chủ)

Kết thúc năm tài chính, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi thường xuyên giao tự chủ, trích khấu hao tài sản cố định, trích lập nguồn cải cách tiền lương theo quy định, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên giao tự chủ (nếu có), đơn vị sử dụng sử dụng theo thứ tự như sau:

1. Bổ sung thu nhập cho viên chức và người lao động

Đơn vị chi thu nhập bình quân tăng thêm cho viên chức, người lao động tối đa không quá 0,3 lần quỹ tiền lương cơ bản của viên chức, người lao động của

đơn vị theo nguyên tắc gắn với hiệu quả, kết quả công việc của từng người, cụ thể:

a. Căn cứ mức xếp loại viên chức trong năm

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Hệ số: 1.1.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Hệ số: 1.0.
- Hoàn thành nhiệm vụ: Hệ số: 0.8.
- Không hoàn thành nhiệm vụ: Không xét.

b. Căn cứ trách nhiệm công việc được cộng thêm

- Chức danh Hiệu trưởng: 0.4.
- Chức danh Phó Hiệu trưởng: 0.3.
- Cấp ủy chi bộ: 0.25.
- Chức danh Tổ trưởng, Bí thư Đoàn trường: 0.2.
- Chức danh Tổ phó, Phó Bí thư Đoàn trường: 0.1.
- Giáo viên, nhân viên được phân công kiêm nhiệm như: Giáo vụ, tư vấn học sinh, thủ quỹ, phụ trách CNTT: 0.1.

Nếu một người có chức danh và kiêm nhiệm từ hai công việc thì được tính hệ số trách nhiệm cao nhất cộng với $\frac{1}{2}$ hệ số trách nhiệm thứ hai tiếp theo.

Đối với hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (nhân viên Bảo vệ, phục vụ, nấu ăn) thì được tính bằng 50% của viên chức có mức thu nhập tăng thêm thấp nhất làm việc đủ 12 tháng của đơn vị.

2. Chi khen thưởng

Chi khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của đơn vị; chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của viên chức, người lao động; trợ cấp khó khăn đột xuất cho viên chức, người lao động, kể cả trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm cho người lao động trong biên chế khi thực hiện tình giản biên chế;

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký quyết định ban hành; trong quá trình thực hiện có những vấn đề vướng mắc, phát sinh các cá nhân, tổ chức của nhà trường có trách nhiệm báo cáo Hiệu trưởng để kịp thời tổ chức điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
